

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/9/2023
V/v “Xin ly hôn và tranh chấp
quyền nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Trọng Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngạch và ông Trịnh Xuân Minh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên toà: Không.

Ngày 13/9/2023, tại Hội trường xét xử số 1, Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 50/2023/TLST-HNGĐ ngày 28/7/2023 về việc “Xin ly hôn và tranh chấp quyền nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị L, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn P, xã G, tỉnh H (có mặt).

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm T xã H, huyện H, tỉnh H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị L bày:

Về tình cảm: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 19/10/2018, tại UBND xã H, huyện H, tỉnh H. Trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc cùng với bố mẹ anh T tại xã H, huyện H được một thời gian ngắn thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lí do mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu tính nhau, thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có yêu thương giúp đỡ nhau trong cuộc sống hàng ngày. Mặc dù chị L đã cố gắng duy trì cuộc sống hôn nhân nhưng không thể chung sống với nhau được. Ngày 03/2/2022 chị L cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được tình nghĩa vợ chồng không còn nên chị L bỏ về nhà cha, mẹ đẻ tại xã G, huyện H ở từ

đó cho đến nay. Vì vậy chị L làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung; Nguyễn Đại T, sinh ngày 15/9/2018; chị L có nguyện vọng nhận trực tiếp nuôi con chung và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung: Vợ chồng có 2 mẹ, con trâu trị giá 35.000.000 đồng, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên tại phiên hòa giải tại Tòa án chị L không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày: Anh T thừa nhận về thời gian, địa điểm kết hôn, quá trình chung sống đúng như lời trình bày của chị L, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống, nhưng chưa xảy ra hậu quả gì, nay chị L làm đơn yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Tôi đồng ý nhường quyền nuôi con cho chị L nuôi, nhưng không cấp dưỡng tiền nuôi con, trường hợp chị L yêu cầu cấp dưỡng nuôi con thì tôi nhận nuôi mà không yêu cầu chị L cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung: Không có tài sản chung nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của vị đại diện VKSND huyện Hương Khê tham gia phiên tòa: Không.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị L có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê giải quyết ly hôn, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn T có địa chỉ cư trú tại xóm T, xã H, huyện H nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hương Khê.

[2] Về quan hệ vợ chồng: Chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức đăng ký kết hôn tại UBND xã Hương Trạch, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc mất tình cảm vợ chồng, sống không đem lại hạnh phúc cho nhau nên chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ từ ngày 03/2/2022 ở tại thôn P, xã G, huyện H, tỉnh H, vợ chồng sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy suốt một thời gian dài vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được. Việc chị L làm đơn xin ly hôn anh T là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ, phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn giữa chị Lê Thị L và anh Nguyễn Văn T.

[3] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Đại T, sinh ngày 15/9/2018. Tại phiên hòa giải ngày 21/8/2023, chị L và anh T đồng ý

thỏa thuận giao con chung Nguyễn Đại T cho chị L trực tiếp nuôi con cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét thấy việc tự nguyện thỏa thuận giữa anh T và chị L là chính đáng, chị L đảm bảo đầy đủ điều kiện về mọi mặt để nuôi con. Vì vậy, HĐXX căn cứ vào Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình nên giao con cho chị L nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét. Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được quyền ngăn cấm theo quy định tại Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình hòa giải tại Tòa án các bên đương sự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lê Thị L nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57; Điều 58; Khoản 1, 2 Điều 81; khoản 1, 3 Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị L được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về quan hệ con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận Giao con Nguyễn Đại T, sinh ngày 15/9/2018 cho chị Lê Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Văn T được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai có quyền ngăn cản và anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí ly hôn, chị L đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0007936, ngày 28/7/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Hương Khê, nay không phải nộp nữa.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Hương Khê;
- Các đương sự;
- UBND xã Hương Trạch;
- Chi cục THADS huyện Hương Khê;
- Lưu hồ sơ +VP-TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Trọng Hùng